TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 0** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 08-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 0, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Mến.

Ông Đào Danh Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2025/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn L, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp L, xã H, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L1, sinh năm 1967 và bà Đinh Thị P, sinh năm 1971; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 03/01/2025 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 395/LB-ĐTTH, ngày 23/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh). Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực X - Trại tạm giam số 0, Công an thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bùi Như M (tên gọi khác: T), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1984 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh). Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp L, xã H, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị X, sinh năm 1946; có vợ là bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 03/01/2025 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 396/LB-ĐTTH, ngày 23/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh). Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực X - Trại tạm giam số 0, Công an thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bùi Văn L1, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp L, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Bà Trần Vũ Tú A, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố P1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Lại Ngọc Anh V, sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp N, xã X, thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 29/11/2024, Công an xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công an xã X, thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành tuần tra theo kế hoạch để đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Khi đi đến tỉnh lộ 000 thuộc ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp N, xã X, thành phố Hồ Chí Minh) thấy Bùi Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72V…..51 chở theo Bùi Như M có biểu hiện nghi vấn và có dấu hiệu tội phạm nên tiến hành kiểm tra. Biết sẽ bị phát hiện nên M đã tự nguyện mở bàn tay phải bỏ (để) xuống yên xe mô tô 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu-trong suốt (nghi là ma tuý đá). Cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ, niêm phong tang vật, đưa M và L về trụ sở làm việc; tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với M và L, kết quả cả M và L đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình làm việc, M và L khai nhận về nguồn gốc số ma túy có được là vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29/11/2024, L điều khiển xe mô tô biển số 72V….51 đi chơi tại khu vực Bến xe huyện X (cũ) thì gặp người thanh niên tên L2 (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua của L2 500.000 đồng ma tuý (L biết L2 bán ma tuý

vì trước đây L đã mua ma tuý của L2 để sử dụng), L2 đồng ý và hẹn địa điểm giao ma tuý là ngã tư XM, tổ 0, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là XM, tổ 0, ấp T, xã H, thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, L đến địa điểm đã hẹn đưa tiền và nhận 01 gói ma tuý từ L2, có ma tuý L cất giấu vào túi quần đi về nhà tại địa chỉ khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp L, xã H, thành phố Hồ Chí Minh). Tại nhà, L đứng bên cửa sổ gọi cho chú ruột của mình là Bùi Như M và rủ M đi uống cà phê, M đồng ý. Sau khi uống cà phê xong, trên đường về L đưa gói ma tuý trước đó mua của L2 cho M cất giữ để về nhà cùng sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Sau khi tiếp nhận toàn bộ hồ sơ, đồ vật, tài liệu từ Công an xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công an xã X, thành phố Hồ Chí Minh). Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh – từ đây viết tắt là Cơ quan Cảnh sát Điều tra) đã ra quyết định trưng cầu giám định và quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72V…..51, số khung RLCS5C……Y063763, số máy 5C6……763 (của Bùi Văn Long); 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (của Bùi Như M).

Tại Kết luận giám định số 561/KL-KTHS-MT, ngày 07/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh) kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu A có khối lượng 0,1398 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 63/CT-VKSXM, ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Bùi Văn L và bị cáo Bùi Như M (tên gọi khác: T) về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0 thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn L và bị cáo Bùi Như M (T) phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Về hình phạt chính:

+ Phạt bị cáo Bùi Văn L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 03/01/2025).

+ Phạt bị cáo Bùi Như M (T) từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 03/01/2025).

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 561, ngày 13/12/2024 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh) cùng các chữ ký ghi họ tên Trung tá Nguyễn D, Võ Thanh H.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72V…..51, số khung RLCS5C…..Y063763, số máy 5C6…….763. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa làm việc được với chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản. Do đó, đề nghị giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72V…..51, số khung RLCS5C……..Y063763, số máy 5C6……..763 để tiếp tục tạm giữ chờ xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai gửi văn bản trình bày bổ sung gì thêm cũng như không có ý kiến gì khác.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 29/11/2024, Công an xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công an xã X, thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành tuần tra theo kế hoạch để đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Khi đi đến tỉnh lộ 000 thuộc ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp N, xã X, thành phố Hồ Chí Minh) thấy Bùi Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72V…..51 chở theo Bùi Như M có biểu hiện nghi vấn và có dấu hiệu tội phạm nên tiến hành kiểm tra. Biết sẽ bị phát hiện nên M đã tự nguyện mở bàn tay phải để xuống yên xe mô tô 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có ma túy giao nộp. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận về nguồn gốc số ma túy có được là vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29/11/2024, L điều khiển xe

mô tô biển số 72V…..51 đi chơi tại khu vực Bến xe huyện X (cũ) thì gặp người thanh niên tên L2 (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua của L2 500.000 đồng ma tuý, L2 đồng ý và hẹn địa điểm giao ma tuý là ngã tư XM, tổ 0, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là XM, tổ 0, ấp T, xã H, thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, L đến địa điểm đã hẹn đưa tiền và nhận 01 gói ma tuý từ L2, có ma tuý L cất giấu vào túi quần và đi về nhà. Tại nhà, L đứng bên cửa sổ gọi cho chú ruột của mình là Bùi Như M và rủ M đi uống cà phê, M đồng ý. Sau khi uống cà phê xong, trên đường về L đưa gói ma tuý trước đó mua của L2 cho M cất giữ để về nhà cùng sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến; phù hợp với biên bản vụ việc; phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; phù hợp với Kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A) chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín thu giữ của các bị cáo có khối lượng 0,1398 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Theo Kết luận giám định số 561/KL-KTHS-MT, ngày 07/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh).

Như vậy, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý có khối lượng 0,1398 gam, loại Methamphetamine nên đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025) có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (Luật số: 86/2025/QH15) được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025 thì "Các quy định tại Điều 1 của Luật này được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025". Do đó, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (Luật số: 86/2025/QH15) được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025 cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi xét xử là đúng quy định.

Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy nhưng để đáp ứng nhu cầu

nghiện ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu nghiện hút ma túy của mình mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm Điều 5 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và xâm phạm trực tiếp đến các chính sách của quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy - đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vật chứng thu giữ của các bị cáo được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1398 gam. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm nên thuộc trường hợp nghiêm trọng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0) truy tố các bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vụ án có hai người tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa có sự bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Do nghiện chất ma tuý nên bị cáo L đã chủ động rủ bị cáo M cùng sử dụng, thay vì từ chối và can ngăn thì bị cáo M lại đồng ý. Quá trình điều tra xác định, bị cáo L là người đã kích động, dụ dỗ, thúc đẩy và tạo điều kiện tinh thần, vật chất để bị cáo M thực hiện tội phạm còn bị cáo M là người thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức, tạo điều kiện tinh thần cho việc thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, cả 02 bị cáo đều được cơ quan chức năng xác định là người không có tiền án, tiền sự và về nhân thân từ trước tới nay cũng chưa bị cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền xem xét, xử lý nhưng các bị cáo không lấy đó làm kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt mà trái lại, các bị cáo không tự giác cai nghiện, đến nay vẫn được xác định là người nghiện chất ma túy và có hành vi tàng

trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Như đã nhận định ở trên, cả hai bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng bị cáo L là người xúi giục, thực hành và tạo điều kiện tinh thần, vật chất còn bị M là người giúp sức nên bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo M. Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện chất ma túy, việc tàng trữ chất ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích khác; bản thân các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập khác và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 561, ngày 13/12/2024 có dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh) cùng các chữ ký ghi họ tên Trung tá Nguyễn D, Võ Thanh H. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72V…….51, số khung RLCS5C…….Y063763, số máy 5C6…….763 (thu giữ của bị cáo L), bị cáo khai nhận, xe mô tô mượn của cha là ông Bùi Văn L1. Quá trình điều tra, ông L1 khai nhận xe mô tô mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) vào khoảng năm 2022 trên đường đi làm thu êvề với giá 9.300.000 đồng. Khi mua, không làm giấy tờ mua bán, đến nay vẫn chưa sang tên, đổi chủ nên giấy chứng nhận đăng ký xe (cà vẹc xe) vẫn mang tên chủ xe đã đăng ký. Tuy nhiên, giấy chứng nhận đăng ký xe ông L1 đã làm thất lạc (mất) đến nay không tìm thấy để giao nộp.

Tiến hành tra cứu xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72V…..51, số khung RLCS5C……Y063763, số máy 5C6……763 được biết xe do bà Trần Vũ Tú A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố P1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là

ấp P, xã H, thành phố Hồ Chí Minh) là người đứng tên đăng ký. Khi làm việc với bà A, bà A xác định: Năm 2008, bà A mua xe mô tô tại cửa hàng xe máy thuộc huyện X (cũ) và được cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, sau đó đến năm 2022 do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán xe mô tô trên cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá khoảng 10.000.000 đồng, bán bằng hình thức sang tay, không làm giấy tờ mua bán chỉ giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe (cà vẹc xe) cho người mua. Do xe đã bán cho người khác nên bà A không có yêu cầu gì. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa làm việc được với chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản. Vì vậy, cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72V…..51, số khung RLCS5C……..Y063763, số máy 5C6…….763 để tiếp tục tạm giữ chờ xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên tên L2 là người mà bị cáo L khai đã mua ma túy của người này vào ngày 29/11/2024. Hiện nay, chưa xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người thanh niên này, ngoài lời khai của bị cáo L, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, cũng như chưa làm việc được với người thanh niên nói trên nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với ông Bùi Văn L1 (cha ruột của bị cáo L): Ông L1 là người cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 72V…..51 nhưng ông L1 không biết bị cáo sử dụng trái phép vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xem xét, xử lý hành vi của ông L1.

Vì vậy, những vấn đề nêu trên do Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có căn cứ để xử lý hoặc chưa chứng minh được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X (cũ); Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X (cũ) được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L và bị cáo Bùi Như M (tên gọi khác: T) phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 03/01/2025).

+ Xử phạt bị cáo Bùi Như M (T) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 03/01/2025).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong ghi vụ số 561, ngày 13/12/2024 có dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh) cùng các chữ ký ghi họ tên Trung tá Nguyễn D, Võ Thanh H.

+ Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 72V……51, số khung RLCS5C…….Y063763, số máy 5C6…….763.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 81/BB, ngày 27/6/2025. Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 0 - Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L và bị cáo Bùi Như M (T), mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 0;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQ CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã H, Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06, PC10 – Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 0 - THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến